

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN QUỐC KHƯƠNG

**ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN
KINH TẾ LÂM NGHIỆP TỪ NĂM 2001 ĐẾN NĂM 2015**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Mã số: 62 22 03 15

HÀ NỘI - 2018

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh
2. PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất

Phản biện 1:.....
.....

Phản biện 2:.....
.....

Phản biện 3:.....
.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
họp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2018

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Lâm nghiệp là một ngành kinh tế đặc thù, giữ vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Nghề rừng là nghề tạo ra một loại tài nguyên thiên nhiên có thể tái tạo được, có giá trị phòng hộ đầu nguồn, phòng hộ ven biển, giúp điều hòa khí hậu, điều tiết nguồn nước, hạn chế xói mòn, rửa trôi, sạt lở, hạn chế thiên tai lũ lụt, hạn hán, chống thoái hóa đất và hoang mạc hóa, bảo tồn đa dạng sinh học, cung cấp nguồn nhiên liệu sinh học thay thế nhiên liệu hóa thạch và ứng phó tích cực, hiệu quả với biến đổi khí hậu toàn cầu; góp phần hấp thụ và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tạo ra môi trường sống trong lành, an toàn cho con người và tất cả các sinh vật trên trái đất. Bên cạnh đó, nghề rừng còn cung cấp các sản phẩm và dịch vụ môi trường cho phát triển sản xuất và đời sống, cung cấp nơi ở, việc làm, tạo sinh kế ổn định và là khởi nguồn đời sống văn hóa tâm linh của những cộng đồng cư dân sống gắn bó với rừng.

Đối với Việt Nam, là một bộ phận của nền kinh tế quốc dân, kinh tế lâm nghiệp đã có những đóng góp không nhỏ, góp phần vào thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH - HĐH) đất nước và hội nhập quốc tế.

Yên Bái là một tỉnh miền núi, nằm giữa hai vùng Đông Bắc và Tây Bắc của Tổ quốc với tổng diện tích tự nhiên là 688.627,64 ha, bằng 2% diện tích tự nhiên của cả nước và bằng 10,4% diện tích vùng Đông Bắc, xếp thứ 8 so với 11 tỉnh thuộc vùng núi phía Bắc. Trong đó, tính đến năm 2015, rừng chiếm tới 62,2% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh [148], đóng một vai trò hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Trong những năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái đã đạt được nhiều thành tựu về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh. Kinh tế Yên Bái, nhất là sản xuất nông, lâm nghiệp đã có bước phát triển mạnh mẽ, đa dạng, cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp chuyển dịch theo hướng tiến bộ, kinh tế - xã hội nông thôn có nhiều khởi sắc. Một trong những thành công của Đảng bộ tỉnh Yên Bái là động viên được nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát

triển mạnh các ngành kinh tế, trong đó có kinh tế lâm nghiệp, phát huy tính năng động sáng tạo, ý chí tự lực tự cường, khơi dậy tiềm năng và nguồn lực về đất đai, lao động và nguồn vốn, nội lực của địa phương để xóa đói, giảm nghèo, làm giàu.

Thực hiện chủ trương của Đảng về khuyến khích phát triển lâm nghiệp trong những năm đổi mới, kinh tế lâm nghiệp Yên Bái đã có những bước chuyển biến căn bản, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

Những kết quả đạt được từ kinh tế lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái trong những năm đổi mới cho thấy chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quá trình vận dụng sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và người dân Yên Bái là những nhân tố đặc biệt quan trọng quyết định hình thức, bước đi, tốc độ phát triển của kinh tế lâm nghiệp. Cho đến nay, kinh tế lâm nghiệp ở Yên Bái, đã khẳng định được những mặt tích cực nhưng cũng có những hạn chế và đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới.

Do đó, việc tổng kết quá trình Đảng bộ tỉnh Yên Bái lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp, nhằm đúc rút kinh nghiệm để góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo kinh tế lâm nghiệp của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn hiện nay, là một nội dung quan trọng trong định hướng tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn của 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Chính vì vậy, tìm hiểu, nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Yên Bái trong phát triển kinh tế lâm nghiệp những năm 2001-2015 là một vấn đề cần thiết.

Với lý do trên, tôi chọn đề tài "***Đảng bộ tỉnh Yên Bái lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015***" để viết luận án tiến sĩ lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích

Nhằm làm rõ hoạt động lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp Đảng bộ tỉnh Yên Bái từ năm 2001 đến năm 2015.

Đánh giá những kết quả đạt được trong quá trình Đảng bộ tỉnh Yên Bái lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp và bước đầu rút ra một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo trong giai đoạn tới.

2.2. Nhiệm vụ

- Tập hợp, hệ thống hóa tư liệu liên quan đến đề tài.
- Phân kỳ lịch sử, trình bày và phân tích các sự kiện lịch sử một cách có hệ thống theo trình tự thời gian, gắn với hoàn cảnh lịch sử trong mỗi giai đoạn.
- Phân tích những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp ở Yên Bái
 - Trình bày hệ thống các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế lâm nghiệp trong những năm 2001 - 2015.
 - Làm sáng tỏ quá trình Đảng bộ tỉnh Yên Bái quán triệt và vận dụng quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế lâm nghiệp vào điều kiện thực tiễn của địa phương: từ việc đề ra chủ trương, chính sách và lãnh đạo, tổ chức chỉ đạo thực hiện trong những năm 2001 - 2015.
 - Nhận xét, đánh giá ưu điểm, hạn chế trong hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Yên Bái về phát triển kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2001 - 2015, làm rõ nguyên nhân và rút ra những kinh nghiệm lịch sử.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Yên Bái về phát triển kinh tế lâm nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về thời gian*: từ năm 2001 - năm bắt đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XV đến năm 2015 - năm kết thúc nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.
- *Về không gian*: Địa bàn tỉnh Yên Bái
- *Về nội dung*: Luận án nghiên cứu chủ trương, quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện của Đảng bộ tỉnh Yên Bái về phát triển kinh tế lâm nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015. Trong đó, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: 1. Phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế; 2. Quy hoạch, giao, khoán rừng và đất lâm nghiệp; 3. Đổi mới tổ chức sản xuất, kinh doanh và khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển lâm nghiệp; 4. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế lâm nghiệp.

4. Cơ sở lý luận, nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp.

4.2. Nguồn tài liệu của luận án

- Các văn kiện của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế lâm nghiệp.
- Các văn bản của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, các cấp bộ Đảng, chính quyền và ban ngành trong tỉnh Yên Bái về lĩnh vực có liên quan.
- Nguồn tài liệu được lưu trữ ở Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo và số liệu thống kê của Cục Thống kê, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái có liên quan đến đề tài.
- Các công trình khoa học được xuất bản, công bố trên các tạp chí chuyên ngành; luận án Tiến sĩ và luận văn thạc sĩ viết về kinh tế lâm nghiệp.
- Các dữ liệu, số liệu thu thập qua điều tra thực tế của tác giả luận án.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic là chủ yếu để mô tả, trình bày một cách hệ thống quá trình Đảng bộ tỉnh Yên Bái lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015.

Ngoài ra, luận án kết hợp các phương pháp nghiên cứu khác như thống kê, so sánh, phân tích, tổng hợp, khảo sát thực tế và phỏng vấn các nhân chứng lịch sử. Trên cơ sở các số liệu báo cáo của các tổ chức, cơ quan, tác giả thống kê, phân tích và so sánh, đánh giá sự phát triển của kinh tế lâm nghiệp qua các giai đoạn, so sánh với sự phát triển của nền kinh tế tỉnh Yên Bái nói chung và với các ngành kinh tế trong khối ngành nông - lâm - thủy sản nói riêng.

5. Đóng góp mới của luận án

- Làm rõ được những yếu tố tác động đến việc hoạch định chủ trương và quá trình chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp của Đảng bộ tỉnh Yên Bái từ năm 2001 đến năm 2015.
- Khái quát được những chủ trương quan trọng và tái hiện khá cụ thể, chân thực, khách quan quá trình chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Yên Bái về phát triển kinh tế lâm nghiệp.

- Đánh giá ưu điểm và hạn chế; phân tích rõ một số nguyên nhân khách quan, chủ quan của ưu điểm, hạn chế trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp của Đảng bộ tỉnh Yên Bái từ năm 2001 đến năm 2015.

Từ đó, luận án đúc kết những kinh nghiệm, có thể tham khảo cho quá trình bổ sung, hoàn thiện chủ trương cũng như quá trình chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp của Đảng bộ Tỉnh cho hiện tại và tương lai.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa khoa học

- Hệ thống hóa chủ trương, sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Yên Bái về phát triển kinh tế lâm nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015.

- Rút ra những nhận xét về ưu điểm, hạn chế, đúc rút kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ tỉnh Yên Bái lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp, góp phần tổng kết sự lãnh đạo của Đảng thực hiện Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam từ một Đảng bộ tỉnh.

- Góp phần cung cấp những cơ sở khoa học, kinh nghiệm để Đảng bộ tỉnh Yên Bái tiếp tục lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp trong giai đoạn mới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Góp phần tổng kết thực tiễn, cung cấp một số dữ liệu để Đảng bộ tỉnh Yên Bái tiếp tục hoạch định chủ trương, chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái hiện nay và những năm tiếp theo.

- Những kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho các địa phương khác có điều kiện, hoàn cảnh tương đồng như tỉnh Yên Bái và những độc giả quan tâm đến phát triển kinh tế lâm nghiệp.

- Luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy lịch sử Đảng bộ địa phương cũng như Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình của tác giả luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được cấu trúc thành 4 chương, 8 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Kinh tế lâm nghiệp luôn được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học, nhà quản lý và những người trực tiếp làm nghề rừng. Nhiều công trình nghiên cứu liên quan tới vấn đề này đã được công bố dưới dạng sách, đề tài, đề án, chương trình khoa học, luận văn, luận án và các bài viết đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành, ở các khía cạnh khác nhau.

Trên cơ sở khảo cứu những công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án, nghiên cứu sinh chia thành các nhóm như sau:

Một là: Nhóm các công trình nghiên cứu về kinh tế lâm nghiệp trên thế giới

Hai là: Nhóm các công trình nghiên cứu về kinh tế lâm nghiệp ở Việt Nam

Ba là: Nhóm các công trình nghiên cứu có liên quan đến phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA LUẬN ÁN TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT

1.2.1. Những vấn đề đã được nghiên cứu

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu kể trên về phương diện nào đó đã chỉ ra những vấn đề liên quan, một khía cạnh nhất định của kinh tế lâm nghiệp, cũng như những kinh nghiệm nhất định. Trước những đòi hỏi của quá trình hội nhập và phát triển kinh tế thì việc đổi mới, hoàn thiện về mặt lý luận và thực tiễn về kinh tế lâm nghiệp là xu thế tất yếu ở Việt Nam nói chung và tỉnh Yên Bái nói riêng.

Các công trình trên đã làm rõ lịch sử phát triển của ngành lâm nghiệp nói chung và sự chuyển biến của kinh tế lâm nghiệp trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình phát triển kinh tế lâm nghiệp được nghiên cứu ở từng giai đoạn, từng nội dung cụ thể như hoạt động trồng và bảo vệ rừng, công nghiệp khai thác, chế biến và xuất nhập khẩu lâm sản. Mỗi vấn đề được các nhà nghiên cứu luận giải dưới nhiều góc độ khác nhau nhưng vẫn thể hiện rõ sự thay đổi khác biệt

giữa các giai đoạn phát triển của kinh tế lâm nghiệp. Những tác động của kinh tế lâm nghiệp đối với kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái và quốc phòng - an ninh cũng được các nhà khoa học nghiên cứu một cách khách quan, thấu đáo.

Lâm nghiệp ở Yên Bái đã sớm được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Tuy nhiên, dưới góc độ khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện chưa có một công trình nghiên cứu chuyên biệt và hệ thống nào về “Đảng bộ tỉnh Yên Bái lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015”. Các công trình nghiên cứu mới chỉ tập trung khai thác ở một số khía cạnh của ngành lâm nghiệp trong một giai đoạn nhất định, vì thế các số liệu tổng kết ở từng năm, chưa thể hiện rõ ràng sự liên kết, so sánh giữa các giai đoạn. Về thành tựu của kinh tế lâm nghiệp tỉnh Yên Bái, có nhiều công trình nghiên cứu nhưng mang tính lẻ tẻ, chưa phân tích nguyên nhân của kết quả hoạt động. Về cơ bản chỉ tập trung đánh giá công tác trồng rừng, diện tích rừng hiện có mà chưa thống kê đầy đủ giá trị kinh tế mang lại từ rừng. Về giá trị từ chế biến, khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ, xuất nhập khẩu hàng hóa lâm sản cũng chưa được quan tâm tổng kết một cách liên tục. Phần lớn các tài liệu là những báo cáo tổng kết mà không phải là các công trình nghiên cứu về các hoạt động của ngành Lâm nghiệp như trồng rừng, khai thác, chế biến lâm sản, xuất nhập khẩu lâm sản. Phần đánh giá về hạn chế và nguyên nhân của các thành tựu, hạn chế ít được đưa ra trong tài liệu. Đồng thời, việc đánh giá, làm rõ sự chuyển biến của kinh tế lâm nghiệp qua mỗi giai đoạn phát triển, phần lớn thể hiện trên góc độ ngành lâm nghiệp mà chưa đánh giá về vai trò lãnh đạo của Đảng bộ địa phương đối với kinh tế lâm nghiệp.

Như vậy, các công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án nghiên cứu dưới nhiều góc độ, phạm vi khoa học khác nhau nhưng đều đề cập khá sâu sắc về vị trí, vai trò của rừng, kinh tế lâm nghiệp đối với sự phát triển kinh tế, xã hội và quốc phòng - an ninh.

Phần lớn các công trình khoa học trên đều đề cập đến thực trạng vấn đề rừng, lâm nghiệp nhưng chủ yếu ở góc độ kinh tế học. Bên cạnh đó, có một số công trình nghiên cứu đề xuất phương hướng cụ thể và đề ra hệ thống các giải pháp nhằm phát triển kinh tế lâm nghiệp trong những năm sắp tới. Đó là những tài liệu quý mà nghiên cứu sinh có thể tham khảo, kế thừa về nội dung, phương pháp tiếp cận, trình bày và khai thác tư liệu trong quá trình thực hiện luận án của mình.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục làm rõ

Để làm sáng tỏ vai trò của Đảng bộ tỉnh Yên Bái trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015, luận án cần làm rõ một số vấn đề:

Thứ nhất, luận án nghiên cứu, làm rõ những nhân tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Yên Bái phát triển kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2001-2015 như: điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; thực trạng kinh tế lâm nghiệp của tỉnh trước năm 2001; quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế lâm nghiệp (2001 - 2015).

Thứ hai, phân tích, luận giải chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Yên Bái về phát triển kinh tế lâm nghiệp bao gồm: Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp (trên cơ sở các văn kiện, nghị quyết... của Đảng bộ tỉnh). Đồng thời, làm rõ quá trình chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp của Đảng bộ tỉnh, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế; quy hoạch, giao, khoán rừng và đất lâm nghiệp; đổi mới tổ chức sản xuất, kinh doanh và khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển lâm nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế lâm nghiệp.

Thứ ba, nghiên cứu, đánh giá những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân trong lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp của Đảng bộ tỉnh Yên Bái từ năm 2001 đến năm 2015.

Thứ tư, đúc rút một số kinh nghiệm, cung cấp thêm cơ sở khoa học - thực tiễn giúp Đảng bộ Yên Bái hoàn thiện hơn nữa công tác lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp trong giai đoạn tiếp theo.

Chương 2

CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ LÂM NGHIỆP CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI (2001 - 2010)

2.1. NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ LÂM NGHIỆP

2.1.1. Những nhân tố tác động đến quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp của Đảng bộ tỉnh Yên Bái

2.1.1.1. Khái niệm kinh tế lâm nghiệp

Theo tổ chức Liên Hiệp Quốc, lâm nghiệp được hiểu là một ngành kinh tế bao gồm tất cả các hoạt động chủ yếu gắn với sản xuất hàng hóa có liên quan tới gỗ, sản xuất, chế biến lâm sản ngoài gỗ và các dịch vụ từ rừng.

Luật Lâm nghiệp (số 16/2017/QH14) đã đưa ra khái niệm lâm nghiệp như sau: “Lâm nghiệp là ngành kinh tế - kỹ thuật bao gồm quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng; chế biến và thương mại lâm sản”.

Như vậy, có thể thấy rõ vai trò, vị trí của lâm nghiệp trong nền kinh tế quốc dân. Ngoài việc khẳng định lâm nghiệp là một ngành kinh tế - kỹ thuật, còn phản ánh đầy đủ chu trình khép kín trong sản xuất lâm nghiệp đó là gây trồng, khai thác, vận chuyển, chế biến, cung cấp các dịch vụ từ rừng.

Bên cạnh đó, ngành Lâm nghiệp còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học. Hơn nữa, ngành Lâm nghiệp còn góp phần xóa đói, giảm nghèo, hướng tới đối tượng chính là người dân miền núi, góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng ở các khu vực vùng sâu, vùng xa.

Mặc dù trên bình diện quốc tế và trong nước chưa có khái niệm thống nhất về kinh tế lâm nghiệp. Tuy nhiên, ngay trong bản thân khái niệm về lâm nghiệp đã thể hiện rõ nội hàm lâm nghiệp là một ngành kinh tế trong nền kinh tế quốc dân với những đặc trưng riêng biệt, lấy rừng và đất rừng làm tư liệu sản xuất chủ yếu. Kinh tế lâm nghiệp với tư cách là một ngành kinh tế bao gồm những nhiệm vụ đặc thù là nuôi trồng và phát triển rừng, khai thác, chế biến và xuất nhập khẩu hàng hóa lâm sản, cùng với các hoạt động dịch vụ môi trường rừng.

Trên cơ sở trình bày các quan niệm, khái niệm nêu trên, theo tác giả luận án, kinh tế lâm nghiệp là một bộ phận trong nền kinh tế quốc dân, bao gồm các hoạt động sản xuất lâm nghiệp, phân phối hay thương mại, tiêu thụ hàng hóa lâm sản và dịch vụ môi trường nhất định bởi các tác nhân khác nhau trong một vị trí địa lý nhất định. Kinh tế lâm nghiệp tuân thủ theo sự dẫn dắt, chi phối của các nguyên tắc và bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng.

2.1.1.2. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Luận án trình bày và phân tích những đặc trưng cơ bản của điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội tỉnh Yên Bái. Từ đó, chỉ rõ sự tác động của các yếu tố này đối với kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.1.1.3. Thực trạng kinh tế lâm nghiệp tỉnh Yên Bái trước năm 2001

Trước năm 2001, bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất lâm nghiệp nói chung và sản xuất rừng kinh tế nói riêng ở tỉnh Yên Bái chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và giá trị thực của nó. Sản lượng khai thác thì nhiều nhưng năng suất và giá trị mang lại rất thấp. Bên cạnh đó, do

thiếu quản lý, quy hoạch đã bung ra quá nhiều cơ sở chế biến làm ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất lâm nghiệp và môi trường.

Do đó, vấn đề đặt ra là phải tổ chức, quản lý sản xuất lâm nghiệp hợp lý, cân đối giữa sản xuất lâm sinh và khai thác rừng sao cho tốc độ phát triển sản xuất lâm sinh phải tương ứng với tốc độ phát triển của khai thác rừng. Bởi vì cơ sở và nguồn gốc khai thác rừng phải xuất phát và bắt nguồn từ sản xuất lâm sinh. Sản xuất lâm sinh không phát triển hoặc phát triển không tương ứng với nhu cầu khai thác rừng, thì đến một lúc nào đó khả năng khai thác rừng sẽ cạn kiệt.

2.1.1.4. Chủ trương, chính sách phát triển kinh tế lâm nghiệp của Đảng và Nhà nước

Luận án tập trung trình bày chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế lâm nghiệp trong giai đoạn 2001 - 2010.

Mục tiêu phát triển lâm nghiệp đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX như sau: “Bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, nâng cao độ che phủ của rừng lên 43%. Hoàn thành việc giao đất, giao rừng ổn định và lâu dài theo hướng xã hội hoá lâm nghiệp, có chính sách bảo đảm cho người làm rừng sống được bằng nghề rừng. Kết hợp lâm nghiệp với nông nghiệp và có chính sách hỗ trợ để định canh định cư, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân miền núi. Ngăn chặn nạn đốt rừng, phá rừng. Đẩy mạnh trồng rừng kinh tế, tạo nguồn gỗ trụ mỏ, nguyên liệu cho công nghiệp bột giấy, công nghiệp chế biến gỗ và làm hàng mỹ nghệ xuất khẩu, nâng cao giá trị sản phẩm rừng”.

Tiếp đó, bổ sung vào định hướng phát triển ngành lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2010, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (2006) nêu rõ: “Phát huy lợi thế khí hậu nhiệt đới, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình bảo vệ và phát triển rừng. Nâng cao chất lượng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, phát triển mạnh việc trồng mới và khai thác bền vững rừng sản xuất để nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguyên liệu gỗ cho chế biến hàng tiêu dùng và xuất khẩu; bảo đảm lợi ích thoả đáng của người được giao kinh doanh, chăm sóc và bảo vệ rừng”.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành một số văn bản pháp quy, chính sách và thể chế lâm nghiệp trong giai đoạn mới.

Năm 2002, Bộ NN&PTNT đề ra “Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp giai đoạn 2001 - 2010” (kèm theo Quyết định số 199/QĐ - BNN - PTLN ngày 22/01/2002 của Bộ NN&PTNT). Chiến lược xác định công tác trồng

rừng và bảo vệ rừng là mục tiêu, định hướng mà Đảng và Nhà nước quan tâm chú trọng trong thời gian này. Đó là chú ý đến giá trị kinh tế từ rừng mang lại trên cơ sở đáp ứng nhu cầu về chế biến và xuất khẩu lâm sản. Đặc biệt, chú ý đến đời sống của người làm nghề rừng.

Đến năm 2007, “Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2020” (ban hành kèm theo Quyết định số 18/2007/QĐ - TTg ngày 05/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ) là một sự kế thừa, bổ sung với nhiều điểm mới.

Như vậy, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, thực trạng kinh tế lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái trước năm 2001 và đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về khuyến khích phát triển kinh tế lâm nghiệp trong những năm đổi mới là những căn cứ quan trọng để Đảng bộ tỉnh Yên Bái nhận thức được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế lâm nghiệp. Từ đó, xác định chủ trương và chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp trong những năm tiếp theo.

2.1.2. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Yên Bái về phát triển kinh tế lâm nghiệp

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XV (2001) chủ trương: “Thực hiện chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng của Chính phủ, nghiên cứu sớm hình thành tập đoàn cây lâm nghiệp có hiệu quả kinh tế cao, tăng độ phì cho đất, trong đó chú trọng phát triển cây bản địa và thực hiện trồng rừng hỗn giao”.

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái đã ra Nghị quyết số 06 - NQ/TU ngày 14/4/2003 về “xây dựng và phát triển kinh tế đồi rừng giai đoạn 2003 - 2005 và định hướng đến năm 2010”.

Như vậy, Nghị quyết số 06 - NQ/TU là Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế lâm nghiệp đầu tiên của Tỉnh ủy Yên Bái, trên cơ sở đánh giá thực trạng kinh tế lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái đã xác định rõ phương hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế đồi rừng đến năm 2005 và định hướng đến năm 2010. Chủ trương này của Tỉnh ủy Yên Bái phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2010 do Đại hội lần thứ IX của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra.

Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI của tỉnh Yên Bái (2005) chủ trương “phát triển mạnh kinh tế đồi rừng; chú trọng khoanh nuôi tái sinh rừng; bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện có. Phấn đấu mỗi năm trồng mới từ 13.000 đến 15.000 ha, trọng tâm là rừng sản xuất”.

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã xây dựng chương trình làm việc toàn khóa, xác định nhiệm vụ trọng tâm từng năm của nhiệm kỳ 2006 - 2010 đồng thời tiến hành chỉ đạo việc phát triển kinh tế, xã hội.

Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) đã ban hành Nghị quyết số 26 - NQ/TW ngày 5/8/2008 về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Tỉnh ủy Yên Bái xây dựng Chương trình hành động số 62 - CTr/TU ngày 14/01/2009 nhằm nâng cao nhận thức về chính trị, tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân các dân tộc trong tỉnh, trước hết là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở về phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; về công tác thanh niên và xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Chương trình hành động số 62 - CTr/TU của Tỉnh ủy Yên Bái tạo những tiền đề quan trọng để kinh tế lâm nghiệp Yên Bái tiếp tục phát huy vai trò của mình trong sự phát triển kinh tế - xã hội theo hướng CNH - HĐH.

Những nội dung trên của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là định hướng chung để từ đó tập trung chỉ đạo thực hiện, tiếp tục có những chính sách cụ thể thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế lâm nghiệp.

2.2. ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ LÂM NGHIỆP

Căn cứ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn và về kinh tế lâm nghiệp, đặc điểm của ngành Lâm nghiệp của tỉnh và trên cơ sở những điều kiện, tiền đề đã có, nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn, bước vào giai đoạn mới, Đảng bộ tỉnh Yên Bái đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp trên các lĩnh vực trọng tâm sau:

2.2.1. Chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Luận án trình bày, phân tích quá trình Đảng bộ tỉnh Yên Bái chỉ đạo gắn phát triển kinh tế lâm nghiệp với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản; chuyển dịch cơ cấu trong nội ngành lâm nghiệp.

2.2.2. Chỉ đạo quy hoạch, giao, khoán rừng và đất lâm nghiệp

Nhằm giúp người dân yên tâm đầu tư sản xuất, Tỉnh ủy Yên Bái ban hành Chỉ thị số 06 - CT/TU ngày 11/3/2002 "Về tăng cường lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước để sử dụng có hiệu quả đất đai", tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho kinh tế lâm nghiệp phát triển.

Nhằm quy hoạch, điều chỉnh, bố trí lại đất sản xuất để đảm bảo ổn định dân cư, thúc đẩy sản xuất phát triển, Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 06 - NQ/TU ngày 12/12/2006 về quy hoạch và tăng cường quản lý đất đai ở vùng cao.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về quy hoạch, điều chỉnh đất lâm nghiệp, UBND tỉnh Yên Bái ra Quyết định số 325/QĐ - UBND ngày 15/3/2007 về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng. Đây là cơ sở quan trọng để tỉnh triển khai việc giao đất, giao rừng cho người dân yên tâm sản xuất.

Tiếp đó, UBND tỉnh Yên Bái đã ra Chỉ thị số 15/2008/CT - UBND, ngày 17/ 6/2008 “Về việc đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, giao cho Sở NN&PTNT phân định rõ 3 loại rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất) trên bản đồ và thực địa, chỉ đạo bàn giao đất đai, tài sản rừng từ các nông, lâm trường bàn giao cho Ban quản lý Dự án 661 ở cấp huyện, thời hạn hoàn thành trong tháng 7 năm 2008. Tổ chức xác định trữ lượng rừng để đẩy mạnh công tác giao rừng, cho thuê rừng.

2.2.3. Chỉ đạo đổi mới tổ chức sản xuất, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia quản lý, bảo vệ và kinh doanh nghề rừng

Nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia quản lý, bảo vệ và kinh doanh nghề rừng, Tỉnh ủy rất quan tâm chỉ đạo sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh. Trên cơ sở đó, 4 lâm trường quốc doanh được chuyển đổi thành 4 công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên gồm: Yên Bình, Thác Bà, Việt Hưng, Ngòi Lao; Lâm trường Púng Luông và Trạm Tấu chuyển thành Ban quản lý rừng phòng hộ. Bên cạnh đó, chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế. Trong đó, chú trọng đến HTX lâm nghiệp. Cùng với chính sách phát triển thành phần kinh tế hợp tác, HTX, tỉnh Yên Bái cũng có những cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, các trang trại trồng rừng.

2.2.4. Chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế lâm nghiệp

Trong những năm 2001-2010, Đảng bộ tỉnh Yên Bái đã chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế lâm nghiệp phát triển như: Chính sách khoa học công nghệ; chính sách tài chính, thương mại; chính sách đào tạo nguồn nhân lực cho nghề rừng.

Tiểu kết chương 2

Luận án phân tích làm rõ những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp của Đảng bộ tỉnh Yên Bái. Từ nghiên cứu thực

trạng kinh tế lâm nghiệp tỉnh trước năm 2001, trên cơ sở nhận thức được vị trí và tầm quan trọng của kinh tế lâm nghiệp trong sự phát triển kinh tế của địa phương, Đảng bộ tỉnh đã đề ra chủ trương phát triển kinh tế lâm nghiệp, thể hiện rõ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (2001), tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (2005) và được cụ thể hóa bằng các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động. Đặc biệt là Nghị quyết số 06 - NQ/TU ngày 14/4/2003 về “xây dựng và phát triển kinh tế đồi rừng giai đoạn 2003 - 2005 và định hướng đến năm 2010” đã xác định mục tiêu phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu và đề ra giải pháp phát triển kinh tế lâm nghiệp.

Trong những năm 2001-2010, Tỉnh ủy Yên Bái đã chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế; thực hiện quy hoạch, giao đất, giao rừng cho tổ chức, cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình, cá nhân. Bên cạnh đó, Tỉnh ủy tích cực chỉ đạo kiện toàn, đổi mới tổ chức sản xuất, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia quản lý, bảo vệ và kinh doanh nghề rừng; tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của kinh tế lâm nghiệp bằng những chính sách khoa học công nghệ, tài chính, thương mại và đào tạo nguồn nhân lực.

Tuy còn một số hạn chế song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Yên Bái, kinh tế lâm nghiệp có sự chuyển biến rõ nét. Công tác trồng rừng, chủ yếu là trồng rừng sản xuất, đạt được kết quả khá, tạo được vùng sản xuất nguyên liệu giấy, gỗ cho công nghiệp chế biến lớn của địa phương và trở thành một trong những tỉnh dẫn đầu của vùng về trồng rừng sản xuất. Kinh tế lâm nghiệp góp phần giúp nhiều người dân ở tỉnh Yên Bái xóa được đói, giảm được nghèo và làm giàu từ nghề rừng.

Chương 3

QUÁ TRÌNH ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI LÃNH ĐẠO ĐẦY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ LÂM NGHIỆP (2010 - 2015)

3.1. NHỮNG YÊU CẦU MỚI VÀ CHỦ TRƯỞNG ĐẦY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ LÂM NGHIỆP CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI

3.1.1. Những yêu cầu mới đối với phát triển kinh tế lâm nghiệp

3.1.1.1. Những yêu cầu mới đặt ra trong chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế lâm nghiệp

Để đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp, Đại hội XI chủ trương: “Phát triển lâm nghiệp toàn diện, bền vững, trong đó chú trọng cả rừng sản

xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; tăng diện tích trồng rừng và độ che phủ rừng trên cơ sở khuyến khích các thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ để người dân có thể sống, làm giàu từ trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; hình thành các tổ hợp trồng rừng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến lâm sản và phát triển các vùng rừng chuyên môn hoá bảo đảm đáp ứng ngày càng nhiều hơn nguyên liệu trong nước cho công nghiệp chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, giấy”

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 của Đảng đã đề ra định hướng: “Phát triển lâm nghiệp bền vững. Quy hoạch và có chính sách phát triển phù hợp các loại rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng với chất lượng được nâng cao. Nhà nước đầu tư và có chính sách đồng bộ để quản lý và phát triển rừng phòng hộ và rừng đặc dụng, đồng thời bảo đảm cho người nhận khoán chăm sóc, bảo vệ rừng có cuộc sống ổn định. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư trồng rừng sản xuất; gắn trồng rừng nguyên liệu với công nghiệp chế biến ngay từ trong quy hoạch và dự án đầu tư; lấy nguồn thu từ rừng để phát triển rừng và làm giàu từ rừng”.

Cơ chế, chính sách về lâm nghiệp tiếp tục được hoàn thiện, nổi bật là Nghị định số 99/2010/NĐ - CP đã được ban hành nhằm triển khai chính sách “Chi trả dịch vụ môi trường rừng” trên phạm vi toàn quốc từ 01/01/2011. Đây là những văn bản mới phù hợp với chiến lược xây dựng, phát triển kinh tế lâm nghiệp trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

Những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước là cơ sở quan trọng để Đảng bộ tỉnh Yên Bái lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp trong những năm 2010 - 2015.

3.1.1.2. Những yêu cầu mới đặt ra từ thực tiễn phát triển kinh tế lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái

Những giá trị kinh tế cũng như xã hội mà kinh tế lâm nghiệp tỉnh Yên Bái mang lại trong những năm qua rất rõ rệt. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế lâm nghiệp vẫn chưa được phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế và giá trị thực của nó.

Bối cảnh lịch sử thế giới, trong nước và thực trạng kinh tế lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái trong những năm 2001 - 2010 đã đặt ra yêu cầu cho sự phát triển của kinh tế lâm nghiệp trong những năm tiếp theo: Cần làm tốt công tác quy hoạch để làm cơ sở cho bảo vệ và phát triển rừng; đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án giao đất giao rừng; lựa chọn được tập đoàn cây trồng

thích hợp với nhiều dạng địa hình, khí hậu, đất đai khác nhau, sinh trưởng nhanh, chu kỳ ngắn vào trồng thâm canh, thay thế dần những cây trồng kém chất lượng bằng loài có giá trị kinh tế cao lại có tác dụng bảo vệ môi trường sinh thái; bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ giống, phân bón, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Trong chế biến cần tuân thủ quy hoạch của ngành công nghiệp đồng thời rà soát, sắp xếp loại doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị phù hợp gắn với vùng nguyên liệu; nghiên cứu thị trường một cách chi tiết để sản xuất ra những sản phẩm có tính cạnh tranh cao, phù hợp với nguồn lực địa phương, hạn chế chế biến thô; tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư vào sản xuất vùng nguyên liệu cũng như chế biến tiêu thụ sản phẩm.

Đó là những yêu cầu mới đặt ra từ thực tiễn phát triển kinh tế lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái từ năm 2001 đến năm 2010.

3.1.2. Chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp của Đảng bộ tỉnh Yên Bái (2010 - 2015)

Những quan điểm, chủ trương mới về phát triển kinh tế lâm nghiệp của Đảng bộ tỉnh trước hết được thể hiện tập trung trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII với mục tiêu: “phát triển lâm nghiệp toàn diện từ quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; tập trung phát triển kinh doanh rừng sản xuất theo hướng ứng dụng tiến bộ về giống để tăng sản lượng và giá trị nguyên liệu gỗ phục vụ cho chế biến và xuất khẩu; phát triển vùng quế với quy mô 35.000 ha; vùng tre măng Bát Độ tập trung với quy mô trên 6.500 ha; mở rộng vùng sản xuất cây Sơn Tra dưới tán rừng phòng hộ theo hướng tập trung, với quy mô trên 3.000 ha tại huyện Mù Cang Chải và huyện Trạm Tấu. Hoàn thành sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp”.

Cụ thể hóa quan điểm của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII về kinh tế lâm nghiệp, nhằm tập trung phát triển một số sản phẩm lâm nghiệp đặc thù có tiềm năng, thế mạnh của địa phương, Tỉnh ủy Yên Bái ra Nghị quyết số 61-NQ/TU ngày 24/7/2014 về “Phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất hàng hoá tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2014 - 2020”.

Chủ trương phát triển lâm nghiệp toàn diện, theo hướng bền vững cho thấy Đảng bộ tỉnh Yên Bái nhận thức ngày càng sâu sắc, toàn diện và phù hợp thực tiễn hơn về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế lâm

ngành; từ đó có sự chỉ đạo, tạo môi trường thuận lợi cho ngành kinh tế này phát triển nhanh và vững chắc hơn.

3.2. ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI CHỈ ĐẠO ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ LÂM NGHIỆP (2010 - 2015)

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVII, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện nghị quyết trong nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Về nông, lâm nghiệp, Đảng bộ Yên Bái đề ra giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng và tập trung tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh; mở rộng quy mô đi đôi với nâng cao hiệu quả, chất lượng, giá trị lớn; xây dựng và phát triển nền nông nghiệp toàn diện, hiệu quả, bền vững. Phát huy lợi thế lĩnh vực lâm nghiệp, đẩy mạnh trồng rừng thâm canh và trồng cây cao su gắn với công nghiệp chế biến.

3.2.1. Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Sự chuyển biến của kinh tế lâm nghiệp trong cơ cấu kinh tế của tỉnh Yên Bái gắn liền với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVII. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 2011 - 2015 là tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường; chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Yên Bái xây dựng bản Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Yên Bái đến năm 2020 trình Chính phủ. Ngày 22/8/2012, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 1154/QĐ - TTg “Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Yên Bái đến năm 2020”.

Nhằm tiếp tục phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững, Tỉnh ủy đã chỉ đạo UBND tỉnh Yên Bái phối hợp với Sở NN&PTNT xây dựng và triển khai Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Yên Bái theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”. Đề án đã định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong từng lĩnh vực cụ thể, trong đó có lâm nghiệp.

Sự phát triển kinh tế lâm nghiệp ở Yên Bái gắn với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh nói chung và cơ cấu của ngành nông, lâm nghiệp, thủy

sản nói riêng. Ngay bản thân nội ngành lâm nghiệp cũng có sự chuyển dịch rõ nét theo hướng tích cực.

3.2.2. Chỉ đạo đẩy mạnh quy hoạch, giao đất, giao rừng

Trong giai đoạn 2010-2015, Đảng bộ tỉnh Yên Bái chỉ đạo đẩy mạnh quy hoạch 3 loại rừng, tăng cường công tác giao đất, giao rừng cho người dân yên tâm sản xuất.

3.2.3. Chỉ đạo đẩy mạnh đổi mới tổ chức sản xuất, kinh doanh và khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển lâm nghiệp

Đảng bộ tỉnh chỉ đạo tăng cường sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh; tiếp tục đổi mới hoạt động của các THT, HTX lâm nghiệp; khuyến khích người dân tham gia vào chuỗi giá trị, sản xuất rừng có chứng chỉ bền vững (FSC).

3.2.4. Chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững

Để góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, Đảng bộ tỉnh Yên Bái chỉ đạo tăng cường đầu tư vốn và đào tạo nguồn nhân lực cho nghề rừng; phát triển cơ sở vật chất hạ tầng - kỹ thuật; phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường sinh thái. Bên cạnh đó, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa bản địa.

Tiểu kết chương 3

Trong những năm 2010 - 2015, căn cứ vào những yêu cầu mới trong chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế lâm nghiệp, Đảng bộ tỉnh Yên Bái đã đề ra chủ trương và chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp trong điều kiện mới.

So với giai đoạn 2001 - 2010, trong những năm 2010 - 2015, Đảng bộ tỉnh Yên Bái đã có sự kế thừa và phát triển trong chủ trương phát triển kinh tế lâm nghiệp. Trong giai đoạn 2001 - 2010, Đảng bộ tỉnh chủ trương phát triển lâm nghiệp thông qua việc thực hiện chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng của Chính phủ, tập trung khoanh nuôi tái sinh và trồng mới rừng; phát triển mạnh kinh tế đồi rừng. Sang giai đoạn 2010 - 2015, mục tiêu phát triển lâm nghiệp toàn diện cho thấy sự hoàn thiện về chủ trương của Đảng bộ tỉnh Yên Bái trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp.

Với tinh thần dám nghĩ, dám làm, vượt qua mọi khó khăn, phát huy những thành tựu đã đạt được trong giai đoạn trước, Đảng bộ tỉnh quyết tâm chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng; tăng cường hơn nữa công tác quy hoạch bảo vệ, phát triển và khai thác những nguồn lợi từ rừng một cách hợp lý. Đồng thời, đổi mới mô hình hoạt động của các công ty lâm nghiệp, khuyến khích các loại hình hợp tác kiểu mới. Cùng với đó là các chính sách về vốn và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế lâm nghiệp.

Bên cạnh đó, Đảng bộ tỉnh Yên Bái luôn quan tâm phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng an ninh và phát huy những giá trị văn hóa bản địa.

Nhờ những cố gắng trên, cơ cấu kinh tế ngành Nông, Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành Lâm nghiệp, giảm tỷ trọng ngành Nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tốc độ tăng trưởng kinh tế lâm nghiệp ở Yên Bái năm sau cao hơn năm trước, cơ cấu kinh tế của ngành cũng thay đổi theo hướng tích cực. Kinh tế lâm nghiệp được xem là ngành mũi nhọn, định hình các vùng trung tâm nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến. Việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất lâm nghiệp được đẩy mạnh, thực hiện sản xuất theo hướng công nghiệp rừng. Nhiều giống cây trồng có giá trị và năng suất cao được đưa vào sản xuất, hệ số sử dụng đất được nâng cao. Giá trị sản xuất lâm nghiệp đóng góp lớn vào ngân sách của địa phương thúc đẩy kinh tế của toàn tỉnh Yên Bái phát triển mạnh mẽ. Yên Bái đã trở thành điểm sáng trong phát triển kinh tế, nhất là kinh tế lâm nghiệp ở khu vực Tây Bắc.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

4.1. NHẬN XÉT

4.1.1. Về sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Yên Bái

4.1.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

** Ưu điểm*

Thứ nhất, trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, Đảng bộ tỉnh Yên Bái vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Trung ương vào điều kiện cụ thể

của tỉnh, đồng thời tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống các chủ trương, chính sách, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế lâm nghiệp.

Thứ hai, trên cơ sở nghiên cứu thực trạng kinh tế - xã hội của từng vùng, Đảng bộ tỉnh Yên Bái tích cực chỉ đạo quy hoạch vùng kinh tế, tạo điều kiện cho kinh tế lâm nghiệp phát triển.

Thứ ba, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp, Đảng bộ tỉnh Yên Bái rất quan tâm đến việc vận động nhân dân bảo tồn các tập quán có ý nghĩa tích cực, đồng thời khuyến khích các loại hình hợp tác kiểu mới, các hội nghề nghiệp.

** Nguyên nhân của ưu điểm*

Đảng bộ tỉnh Yên Bái đã nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phù hợp với thực tiễn địa phương để phát triển kinh tế lâm nghiệp.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ tỉnh Yên Bái đã đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo.

Đảng bộ tỉnh Yên Bái thường xuyên rà soát, sơ kết, tổng kết thực tiễn phát triển kinh tế lâm nghiệp của tỉnh. Từ đó, kịp thời đánh giá, bổ sung cả lý luận và thực tiễn trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, đúc rút kinh nghiệm, đề xuất định hướng, giải pháp mang tính khả thi.

Đảng bộ tỉnh Yên Bái chú trọng và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đặc biệt là kiểm tra tình hình thực hiện các chủ trương, nghị quyết, qua đó đã kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những thiếu sót, hạn chế; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm.

4.1.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

** Hạn chế*

Thứ nhất, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo để tăng cường hiệu lực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của Đảng bộ tỉnh Yên Bái còn có hiện tượng buông lỏng dẫn đến tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật, nhất là đối với rừng tự nhiên vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp; diện tích rừng phòng hộ liên tục giảm qua các năm.

Việc ngăn chặn nạn khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn chưa được giải quyết tận gốc, ở một số địa phương việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng, chủ rừng và chính quyền còn hạn chế.

Thứ hai, công tác chỉ đạo quy hoạch, bảo vệ, phát triển rừng có nơi còn thiếu đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

** Nguyên nhân của hạn chế*

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, yếu kém trên là do nhận thức, ý thức và trách nhiệm của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, vì lợi ích kinh tế trước mắt, chưa coi trọng phát triển bền vững; sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh Yên Bái và địa phương có lúc thiếu chặt chẽ; hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách còn có sự chồng chéo, chưa rõ ràng, hiệu quả chưa cao.

4.1.2. Về kết quả lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp

4.1.2.1. Ưu điểm

Thứ nhất, công tác quy hoạch, bảo vệ và phát triển rừng ở tỉnh Yên Bái được thực hiện trên cả 3 loại rừng (rừng phòng hộ, rừng sản xuất và rừng đặc dụng).

Thứ hai, công tác giao đất, giao rừng được triển khai có hiệu quả.

Thứ ba, kinh tế lâm nghiệp phát triển đã giải phóng tiềm năng trong nông nghiệp, nông thôn, phá vỡ nền sản xuất tự cung, tự cấp, góp phần phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá.

Thứ tư, kinh tế lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái phát triển góp phần tạo ra hệ cân bằng sinh thái mới, bảo vệ môi trường.

Thứ năm, phát triển kinh tế lâm nghiệp tạo tiền đề khách quan để hình thành hình thức kinh tế hợp tác kiểu mới.

Thứ sáu, kinh tế lâm nghiệp phát triển tạo ra khu vực giải quyết việc làm ngày càng lớn và tăng thu nhập của người nông dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

4.1.2.2. Hạn chế

Thứ nhất, trong quy hoạch ba loại rừng ở tỉnh Yên Bái vẫn còn có hiện tượng một phần đất rừng phòng hộ, rừng sản xuất chưa được quy hoạch đúng về đối tượng, diện tích, gây khó khăn trong việc tổ chức sản xuất, quản lý đất lâm nghiệp, bảo vệ và phát triển rừng.

Thứ hai, việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án giao rừng, cho thuê rừng gắn liền với giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh còn chậm so với kế hoạch của Đề án. Quản lý nhà nước về lâm nghiệp còn nhiều bất cập, một số nơi còn yếu kém và chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

Thứ ba, kinh phí (ngân sách Trung ương) cấp cho tỉnh Yên Bái để thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng còn thiếu, chưa phù

hợp với các chính sách đầu tư đã ban hành, dẫn tới việc phân bổ kế hoạch vốn cho các Ban quản lý cơ sở còn gặp khó khăn, không có kinh phí để đầu tư, hỗ trợ cho công tác trồng rừng.

Thứ tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế còn gặp nhiều khó khăn; công tác xúc tiến thương mại còn nhiều hạn chế, chưa kiến tạo được thị trường tiêu thụ sản phẩm lâm nghiệp ổn định.

Thứ năm, tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất lâm nghiệp.

** Nguyên nhân của hạn chế*

Địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh kinh tế lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái rộng lớn, địa hình phức tạp, chia cắt, giao thông khó khăn, canh tác trên đất dốc. Những nơi có đất trống đồi trọc, dân cư thưa thớt, trình độ dân trí thấp, đời sống khó khăn, phần đông là hộ nghèo, thiếu ruộng nước sản xuất; Yên Bái là một tỉnh nghèo nên việc đầu tư cho phát triển kinh tế lâm nghiệp, cũng như khả năng của các thành phần kinh tế tự đầu tư cho sản xuất kinh doanh lâm nghiệp còn rất hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của một tỉnh nông, lâm nghiệp; cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về lâm nghiệp ở cấp huyện, xã còn mỏng, một số nơi không có cán bộ chuyên trách; công tác khuyến lâm chưa đáp ứng được yêu cầu của kinh tế lâm nghiệp địa phương; vẫn còn một bộ phận dân cư sống chính từ khai thác tài nguyên rừng, ít quan tâm đến trồng rừng, bảo vệ rừng; việc đầu tư nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất lâm nghiệp còn nhiều hạn chế, vẫn sử dụng giống cây lâm nghiệp năng suất thấp.

4.2. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

4.2.1. Nắm vững, vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xác định đúng những nhiệm vụ trọng tâm, mấu chốt để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp

4.2.2. Gắn phát triển kinh tế lâm nghiệp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong một cơ cấu kinh tế chung và kinh tế ngành hợp lý, tạo tiền đề đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn

4.2.3. Phát triển kinh tế lâm nghiệp phải gắn với với bảo vệ môi trường sinh thái, kết hợp với đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống

4.2.4. Coi trọng huy động các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng

Tiểu kết chương 4

Trải qua quá trình 15 năm (2001 - 2015), sự phát triển kinh tế lâm nghiệp ở Yên Bái trước hết là kết quả của các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, được Đảng bộ địa phương vận dụng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội ở Yên Bái.

Nhìn chung, kinh tế lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái trong những năm 2001 - 2015 dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền tỉnh Yên Bái, đã thể hiện rõ tiềm năng, thế mạnh, đã có bước chuyển biến mạnh mẽ, tương đối toàn diện, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo đa chiều, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc, tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế, xã hội địa phương, gắn với đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng - an ninh; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan tác động đến hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, của cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân, khiến cho kinh tế lâm nghiệp tỉnh Yên Bái còn có những hạn chế, khó khăn. Thực tiễn phát triển của sản xuất lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái đã để lại những kinh nghiệm quý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thể hiện rõ bước tiến trong nhận thức lý luận và là bước trưởng thành trong chỉ đạo thực tiễn của Đảng bộ tỉnh.

KẾT LUẬN

1. Thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó đặc biệt chú trọng đến vấn đề phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Do vậy, đã giải phóng được sức sản xuất trong nông thôn, nông nghiệp, phát huy được nguồn lực của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Yên Bái đã có những chủ trương, nghị quyết, giải pháp cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp. Điều đó được thể hiện tập trung trong Nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, XVI, XVII; được quán triệt và cụ thể hóa trong các nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động của Tỉnh

ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được triển khai trong thực tiễn với những giải pháp, chính sách cụ thể, phù hợp.

Những năm 2001 - 2015, Đảng bộ tỉnh Yên Bái đã chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế; quy hoạch, giao, khoán đất rừng cho người dân yên tâm sản xuất. Bên cạnh đó, đổi mới tổ chức sản xuất, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia quản lý, bảo vệ và kinh doanh nghề rừng; tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của kinh tế lâm nghiệp bằng những chính sách khoa học công nghệ, tài chính, thương mại và đào tạo nguồn nhân lực,...

2. Sự phát triển theo hướng toàn diện, bền vững của kinh tế lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đồng thời gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao thu nhập, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của đông bào các dân tộc; góp phần đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn; giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa bản địa.

Thành tựu đó là kết quả của quá trình trải nghiệm đổi mới trong nội dung và phương thức lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp của Đảng bộ tỉnh, thể hiện bước tiến trong tư duy, nhận thức và thực tiễn chỉ đạo của Đảng bộ.

3. Bên cạnh những thành tựu đạt được, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, của các cấp ủy, chính quyền địa phương đối với kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái vẫn còn không ít những khó khăn, hạn chế cần khắc phục. Trong những nguyên nhân của khó khăn, hạn chế đó, có cả yếu tố chủ quan và khách quan, song phần nhiều do yếu tố chủ quan mang lại.

4. Thực tiễn quá trình 15 năm Đảng bộ tỉnh Yên Bái lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp (2001 - 2015) đã để lại những kinh nghiệm quý, thể hiện rõ bước tiến trong nhận thức lý luận và là bước trưởng thành trong chỉ đạo thực tiễn của Đảng bộ tỉnh.

Những kết quả đạt được, những thành công và hạn chế, những kinh nghiệm được đúc kết từ quá trình Đảng bộ tỉnh Yên Bái lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2001 - 2015 là thực tiễn quý báu tiếp tục góp phần để Đảng bộ nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo kinh tế lâm nghiệp ngày càng phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, có chất lượng và sức cạnh tranh cao, trở thành động lực mạnh mẽ trong tiến trình tỉnh Yên Bái thực hiện CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn, phát triển theo hướng nhanh và bền vững.

CÔNG TRÌNH KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Quốc Khương (2014), “Lục Yên khởi sắc nhờ mô hình kinh tế trang trại”, *Tạp chí Vì sự phát triển của đồng bào các dân tộc - Chuyên đề Dân tộc thiểu số và miền núi của Tạp chí Thuế nhà nước*, (1,2), tr.13-15.
2. Nguyễn Quốc Khương (2014), “Kinh tế trang trại hộ gia đình ở Yên Bái từ năm 1991 đến nay”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (365), tr.41-44.
3. Nguyễn Quốc Khương (2014), “Đảng bộ tỉnh Yên Bái lãnh đạo phát triển kinh tế trang trại trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (213), tr.84-85.
4. Nguyễn Quốc Khương (2017), “Phát triển bền vững ngành lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái giai đoạn 2001-2015”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (261), tr.75-78.
5. Nguyễn Quốc Khương (2017), “Tỉnh Yên Bái phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững (2006-2015)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (320), tr.100-103.
6. Nguyễn Quốc Khương (2017), “Kinh tế lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Khoa học Chính trị*, (7), tr.85-89.